

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/DS-ST
Ngày 16-7-2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Chính

Ông Nguyễn Công Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Huệ Chi - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Nguyệt Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 39/2021/TLST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2021/QĐXXST-DS ngày 11-6-2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng S; địa chỉ trụ sở: đường N, Phường T, Quận B, TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Đinh Thị Ái T - Trưởng Phòng PGD P; địa chỉ liên hệ: Số 08 Q, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, là người đại diện ủy quyền theo văn bản số 3977/2020/QĐ-PL ngày 28-12-2020 và số 121/2021/GUQ-CNST ngày 26-03-2021. (Vắng mặt)

- Bị đơn: Bà Trần Thị Kim C; địa chỉ nơi cư trú: Ấp Đ, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18-03-2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng S có người đại diện hợp pháp trình bày vào ngày 06-10-2017, Ngân hàng S chi nhánh Sóc Trăng PGD P (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) có ký Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1727900285 với bà Trần Thị Kim C cho vay số tiền 150.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích tiêu dùng, số kỳ trả nợ 60 kỳ, kỳ hạn trả nợ 01 tháng/kỳ vào mỗi cuối tháng, số tiền trả mỗi kỳ 3.550.000 đồng; tuy nhiên, từ ngày 15-03-2021 bà C đã vi phạm hợp

đồng để phát sinh nợ quá hạn, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần thương lượng nhưng bà C vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 16-7-2021, bà C còn nợ Ngân hàng số tiền 58.642.500 đồng (trong đó nợ gốc là 52.500.000 đồng, lãi trong hạn từ ngày 31-01-2021 đến ngày 16-7-2021 là 5.810.000 đồng, lãi quá hạn từ ngày 28-02-2021 đến ngày 16-7-2021 là 332.500 đồng). Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà C trả số tiền vốn, lãi trên và tiền lãi phát sinh đến khi trả hết nợ vay theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Bị đơn bà Trần Thị Kim C đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng đương sự trên vắng mặt không lý do và không có ý kiến gửi đến Tòa án.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của Ngân hàng vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn bà C vắng mặt không có lý do, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã chấp hành các quy định, bị đơn vắng mặt không có lý do và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn bà C về nghĩa vụ trả tiền vốn, tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là tranh chấp dân sự về “*hợp đồng tín dụng*” theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 14, 15 Điều 4 Luật các Tổ chức tín dụng 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017; bà Trần Thị Kim C cung cấp địa chỉ cư trú Ấp Đ, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng trong Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1727900285 ngày 06-10-2017 nên Tòa án nhân dân huyện T thụ lý, xét xử sơ thẩm theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của Ngân hàng vắng mặt có yêu cầu xét xử vắng mặt, bà C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người tham gia tố tụng trên.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với bà Trần Thị Kim C về tiền nợ phát sinh theo Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều (cho vay cán bộ nhân viên tín chấp) số LD1727900285 ngày 06-10-2017 và Phụ lục các điều khoản chung đính kèm (bút lục số 17-21, sau đây gọi tắt là Hợp đồng tín dụng). Thấy rằng, Hợp đồng tín dụng trên được ký kết giữa Ngân hàng với bà C trên cơ sở ý chí tự nguyện thỏa thuận. Tại Giấy nhận nợ (áp dụng cho vay không phải hạn mức) đề ngày 06-10-2017 thể hiện bà C đã nhận tiền vay của Ngân hàng (bút lục số 16). Trong quá trình giải quyết vụ án, bà C trực tiếp nhận các văn bản tố tụng

của Tòa án thông báo về nội dung, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với bà nhưng bà không có ý kiến phản đối gửi đến Tòa án thì được xem là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu bà C phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ tính đến ngày 16-7-2021 là 58.642.500 đồng (trong đó nợ gốc là 52.500.000 đồng, lãi trong hạn từ ngày 31-01-2021 đến ngày 16-7-2021 là 5.810.000 đồng, lãi quá hạn từ ngày 28-02-2021 đến ngày 16-7-2021 là 332.500 đồng) và tiền lãi phát sinh đến khi thanh toán xong nợ với mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết là phù hợp ý chí thỏa thuận giữa hai bên, đúng quy định tại Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và hướng dẫn tại Điều 7 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, có cơ sở Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại đơn xin vắng mặt đề ngày 15-7-2021, người đại diện hợp pháp của Ngân hàng khẳng định yêu cầu bà Trần Thị Kim C thực hiện nghĩa vụ trả tiền nợ phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa Ngân hàng với bà C, ngoài ra không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử ghi nhận như đã phân tích ở đoạn [2].

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Bà C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 238, Điều 266, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S, buộc bà Trần Thị Kim C có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng S số tiền nợ tính đến ngày 16-7-2021 là 58.642.500 đồng (trong đó nợ gốc là 52.500.000 đồng, lãi trong hạn từ ngày 31-01-2021 đến ngày 16-7-2021 là 5.810.000 đồng, lãi quá hạn từ ngày 28-02-2021 đến ngày 16-7-2021 là 332.500 đồng) theo Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều (cho vay cán bộ nhân viên tín chấp) số LD1727900285 ngày 06-10-2017 và Phụ lục các điều khoản chung đính kèm.

Kể từ ngày 17-7-2021, nếu bà Trần Thị Kim C không thanh toán đủ số tiền trên cho Ngân hàng S thì còn phải trả lãi phát sinh với mức lãi suất quá hạn được thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều (cho vay cán bộ nhân viên tín chấp) số LD1727900285 ngày 06-10-2017 và Phụ lục các điều khoản chung đính kèm trên số tiền vốn vay chưa thanh toán. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất của khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Trần Thị Kim C phải chịu 2.932.100 đồng.

- Ngân hàng S không phải chịu, hoàn trả cho Ngân hàng tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.340.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0008344 ngày 13-4-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện T;
- Chi Cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Nhẫn